

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 02 năm 2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Ông Ngô Văn Thoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 277/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 27/12/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2019, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị Dung, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu Bờ Cung, thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**\* Bị đơn:** Ông Nguyễn Xuân Cường, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7, gác 2, ngõ 8, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Hoàng Thị Dung trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Xuân Cường kết hôn ngày 02 tháng 5 năm 1989, đăng ký tại UBND phường Lê Lợi, thị xã Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc (nay là phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang). Bà và ông Cường kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn, đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau khi kết hôn Bà và ông Cường về chung sống với nhau ngay.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng được khoảng vài năm sau khi kết hôn thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và ông Cường thường xuyên chơi cờ bạc, không quan tâm gì đến gia đình. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và ly thân nhau, bà và ông Cường đã sống ly thân được hơn 21 năm, không ai quan tâm gì đến ai. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng gì với ông Cường, bà đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông Cường.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh ngày 10/02/1990 và Nguyễn Thị Thu Nga, sinh ngày 04/7/1995. Hiện hai con chung đang đều đã trưởng thành, do vậy bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về địa chỉ nơi sinh sống và làm việc hiện tại của ông Cường ở đâu thì bà không nắm được, từ khi vợ chồng ly thân thì ông Cường chưa bao giờ liên lạc với bà và cũng chưa một lần về thăm con. Bà chỉ biết trước đây, ông Cường sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số 7, ngách 2, ngõ 8, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/7/2018, đại diện chính quyền địa phương tổ dân phố Dân Chủ, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Ông Cường hiện vẫn đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 7, ngách 2, ngõ 8, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, hiện tại ông Cường không sinh sống tại địa chỉ này nữa mà đã đi nơi khác sinh sống được hơn 10 năm nay. Từ khi đi nơi khác sinh sống thì ông Cường không khai báo gì với chính quyền địa phương, chỉ thi thoảng về địa phương, địa phương cũng không biết hiện ông Cường đang làm việc hay sinh sống ở đâu. Ông Cường và bà Dung kết hôn năm 1989, vợ chồng có chung sống cùng nhau ở địa phương một thời gian. Thời gian vợ chồng chung sống tại địa phương thì cuộc sống chung giữa vợ chồng đã có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tích cách không hòa hợp, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Đến nay, vợ chồng đã ly thân được hơn mười năm. Từ khi ly thân thì vợ chồng đã đi nơi khác sinh sống, mỗi người một nơi.

Tại biên bản xác minh ngày 25/7/2018 và ngày 31/7/2018, Tòa án tiến hành xác minh đối với thân nhân của ông Cường nhưng đều không xác định được nơi cư trú, làm việc cụ thể hiện tại của ông Cường.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Xuân Cường, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy báo làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Cường vẫn vắng mặt, không có lý do và không có quan điểm thể hiện việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự như vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dung được ly hôn ông Cường.

+ Về án phí: Bà Dung phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Dung thì thấy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Cường hiện không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết triệu tập họp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với ông Cường.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Bà Dung và ông Cường kết hôn ngày 02/5/1989 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thị xã Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc (nay là phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang), được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, qua xác minh tại địa phương thì thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ lâu, không liên lạc, quan tâm gì đến nhau, bà Dung cũng xác nhận không còn tình cảm vợ chồng với ông Cường, bản thân ông Cường đã bỏ đi nơi khác sinh sống từ lâu và không giữ liên lạc gì với bà Dung. Do đó, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử bà Dung được ly hôn với ông Cường.

**[3] Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:** Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[4] Về án phí:** Bà Dung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị Dung được ly hôn ông Nguyễn Xuân Cường.

2. Về án phí: Bà Dung phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo biên lai số AA/2012/06846 ngày 20/7/2018. Xác nhận bà Dung đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Dung có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Cường có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- UBND phường Lê Lợi;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Mạnh Thắng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

